

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Trần Minh H, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T (chết) và bà Trần Thị P; hoàn cảnh gia đình: Có vợ Lê Thị Hồng H, con không có; tiền án: Ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2018 nhưng chưa đóng án phí và tiền thu lợi bất chính, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/1999, bị Công an quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Ngày 08/4/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 25/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Toàn T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/02/2021, Trần Minh H điều khiển xe gắn máy biển số 60U2-1620 đến đối diện Làng nướng Nam Bộ, địa chỉ số 615 Âu Cơ, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú thì thấy 01 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đang bán ma túy cho đối tượng nghiện nên đến gặp và mua 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 400.000 đồng rồi bỏ vào túi áo phía trước bên trái H đang mặc. Sau đó, H điều khiển xe đến nhà thờ Tân Việt, phường 12, quận Tân Bình chờ bạn là Vũ Đức T đi đám ma. Đến 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đến trước nhà số 2/5 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú thì bị Tổ Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính, phát hiện một túi nylon chứa tinh thể rắn không màu (ký hiệu là m) trong người H nên tiến hành thu giữ, niêm phong và mời H, T về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra: Trần Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. H khai đã sử dụng ma túy từ tháng 02/2021, đây là lần đầu mua ma túy của người thanh niên trên để sử dụng, tiền mua ma túy của người thanh niên trên để sử dụng, tiền mua ma túy do chạy xe ôm có, việc H tàng trữ ma túy T không biết.

Theo Kết luận giám định số 1363/KLGD-MT ngày 01/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9264g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 1363/21, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Nguyễn Tấn Độ và Lê Duy Hòa.

- 01 xe gắn máy biển số 60U2-1620, số máy: RRSSV152FMH-0006351, số khung: Không xác định. Là phương tiện H sử dụng để đi mua ma túy. H khai mua xe trên của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại Bến xe Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng, xe không có giấy tờ nên không làm hợp đồng mua bán xe. Qua giám định, số máy không thay đổi, số khung bị bấm mất số, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh số máy: RRSSV152FMH-0006351 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tiến hành xác minh biển số 5C63-24518, xác định là của xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius có số máy: 5C63-245518, số khung: RLCS5C6309Y245515 do Mai Toàn T ,

địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Qua làm việc, anh T trình bày xe trên do anh T mua từ năm 2009, đến năm 2010 thì bán cho người khác (không xác định được lai lịch), không làm hợp đồng công chứng mua bán.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao: 0989040433, số imel: 354189026139173, H khai sử dụng để liên lạc cá nhân.

Tại Bản cáo trạng số: 90/CT-VKSQTP ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến: bị cáo H vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại các bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 23/02/2021, tại trước số nhà 2/5 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Trần Minh H có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo kết luận giám định số 1363/KLGD-MT ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì khối lượng ma túy là 0,9264g Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với đối tượng Vũ Đức T không biết việc bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Phú không khởi tố đối với Thiện là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Minh H do không biết rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Điều tra Công an quận Tân Phú đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội. Lạm phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong số 1363/21, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điền, Nguyễn Tấn Độ và Lê Duy Hòa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cầm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 60U2-1620, số máy: RRSSV152FMH-0006351, số khung: Không xác định. Là phương tiện H sử dụng để đi mua ma túy. H khai mua xe trên của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại Bến xe Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng, xe không có giấy tờ nên không làm hợp đồng mua bán xe. Qua giám định, số máy không thay đổi, số khung bị bấm mất số, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh số máy: RRSSV152FMH-0006351 thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tiến hành xác minh biển số 60U2-1620, xác định là của xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius có số máy: 5C63-245518, số khung: RLCS5C6309Y245515 do Mai Toàn T, địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Qua làm việc, anh T trình bày xe trên do anh T mua từ năm 2009, đến năm 2010 thì bán cho người khác (không xác định được lai lịch), không làm hợp đồng công chứng mua bán. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không rõ nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao: 0989040433, số imel: 354189026139173, bị cáo H khai sử dụng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2021

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1363/21, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Nguyễn Tấn Độ và Lê Duy Hòa.

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao: 0989040433, số imel: 354189026139173.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ 01 xe gắn máy biển số 60U2-1620, số máy: RRSSV152FMH-0006351, số khung: Không xác định. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì giải quyết theo quy định của Pháp luật.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 39 ngày 29/3/2021 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (5);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (2);
- Người có QLNVLQ (2);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (20)

Tô Thị Ngọc Phượng

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA